

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/KDTM-ST

Ngày: 28 - 9 - 2022

Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- ***Hội thẩm nhân dân:*** Ông Mai Minh Chánh

Ông Lý Khắc Chung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.***

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2022/QĐST-KDTM ngày 24/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 275/2022/QĐST-KDTM ngày 12/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV TLMK (sau đây viết tắt là công ty TLMK); trụ sở: số 513, tổ 17, khóm VT, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thành N, chức vụ: Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Ngọc Mỹ Th, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp BH, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang. SĐT: 0971.823.453. Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Hợp tác xã Nông nghiệp TT (sau đây viết tắt là HTX TT); trụ sở: tổ 11, khóm VQ, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hoài T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; nơi cư trú: khóm VA, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2022 và lời khai của nguyên đơn Công ty TLMK trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Công ty TLMK với HTX TT do ông Lê Hoài T là người đại diện theo pháp luật có hợp đồng mua bán phân bón cho cây trồng. Việc mua bán bắt đầu từ cuối năm 2020 kéo dài đến tháng 02/2021. Hợp đồng mua bán không được lập thành văn bản. Hình thức mua bán là Công ty TLMK bán hàng, giao hàng, HTX TT nhận hàng, có nghĩa vụ thanh toán 50% tiền mua hàng và nợ 50% trong thời hạn 03 tháng phải thanh toán, nếu chậm thanh toán thì lãi suất chậm thanh toán là 1%/tháng tính từ ngày mua hàng trên số tiền chậm thanh toán.

Quá trình mua bán, Công ty TLMK đã bán, giao hàng cho HTX TT, theo đó HTX TT có thanh toán tiền và cũng có nợ lại một phần và thỏa thuận lãi suất chậm thanh toán là 1%/tháng.

Tại Bảng kê tính lãi công nợ phân ngày 23/03/2021, HTX TT do ông Lê Hoài T đại diện xác nhận còn nợ tiền mua hàng là 124.785.000đ (một trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng); lãi suất chậm trả 1%/tháng, tổng tiền lãi tính tới ngày 22/3/2021 là 2.840.279đ (hai triệu, tám trăm bốn mươi ngàn, hai trăm bảy mươi chín đồng).

Ngày 23/03/2021, Công ty TLMK với HTX TT do ông Lê Hoài T đại diện ký xác nhận đến cuối ngày 22/03/2021 HTX TT còn nợ Công ty TLMK số tiền là 127.625.000đ (một trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng), trong đó: Tiền mua phân bón là 124.785.000đ (một trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng), tiền lãi là 2.840.000đ (hai triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

Sau ngày 23/3/2021, Công ty TLMK nhiều lần yêu cầu HTX TT thanh toán tiền mua phân còn nợ và tiền lãi nhưng HTX TT không thực hiện. Đến ngày 05/01/2022, HTX TT do ông Lê Hoài T đại diện thanh toán được 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), không thanh toán tiền lãi từ ngày 22/3/2021 đến ngày 05/01/2022.

Như vậy, HTX TT còn nợ Công ty TLMK 94.785.000đ (chín mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng) tiền mua hàng chưa thanh toán, 2.840.000đ (hai triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng) tiền lãi chậm thanh toán tính tới ngày 22/3/2021 (theo Bảng kê tính lãi công nợ phân ngày 22/03/2021). Công ty TLMK yêu cầu Tòa án buộc HTX TT thanh toán cho Công ty TLMK:

- Tiền mua phân bón chưa thanh toán là 94.785.000đ (Chín mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng);

- Tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 29/12/2020 đến ngày 22/3/2021: 2.840.000đ (Hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng);

- Tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền 124.785.000đ (một trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng) mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 23/3/2021 đến ngày 05/01/2022 tiền lãi là 11.970.000đ (mười một triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng);

- Tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền 94.785.000đ (chín mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng), mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 06/01/2022 đến khi xét xử;

- Tiền lãi chậm trả kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty TLMK khởi kiện về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá đối với HTX TT có trụ sở tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn HTX TT đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai và công ty TLMK có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt công ty TLMK và HTX TT là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Công ty TLMK yêu cầu HTX TT thanh toán số tiền mua hàng còn nợ và tiền lãi, theo đó công ty TLMK cung cấp bảng kê tính lãi công nợ phân ngày 22/3/2021; xác nhận nợ tháng 3/2021 ngày 23/3/2021 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Theo công văn số 766/TCKH-ĐKKD ngày 26/9/2022 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Châu Phú cung cấp HTX TT đang hoạt động, không có thông tin đăng ký giải thể. Theo đó, HTX TT đã được Toà án thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như thông báo kết quả phiên họp cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để HTX TT thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của nguyên đơn. Tuy nhiên HTX TT vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như HTX TT tự từ bỏ quyền lợi của bản thân cũng như không bác bỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ để giải quyết vụ án.

[2.2] Về việc xác lập hợp đồng: Tuy HTX TT và Công ty TLMK không có lập hợp đồng mua bán hàng hoá (phân bón) thành văn bản nhưng căn cứ vào các bảng kê tính lãi công nợ phân từ ngày 10/01/2021 đến ngày 28/02/2021; từ ngày 10/01/2021 đến ngày 05/01/2022; xác nhận nợ tháng 01/2022, tháng 3/2021 có chữ ký xác nhận của người đại diện theo pháp luật của HTX TT – ông Lê Hoài T và đóng dấu của HTX TT. Do đó, Hội đồng xét xử xác định giữa HTX TT và công ty TLMK có xác lập hợp đồng mua bán hàng hoá với hình thức bằng lời nói theo quy định tại Điều 24 Luật Thương mại. Việc xác lập hợp đồng này là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên trong hợp đồng.

[2.3] Theo bảng kê tính lãi công nợ phân ngày 22/3/2021 và xác nhận nợ ngày 23/3/2021 có chữ ký, đóng dấu của HTX TT xác nhận thể hiện tính đến ngày 22/3/2021 HTX TT còn nợ Công ty TLMK số tiền 127.625.000đ (một trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng), trong đó tiền mua hàng còn nợ là 124.785.000đ (một trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng), tiền lãi là 2.840.000đ (hai triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng). Đến ngày 05/01/2022, HTX TT trả 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tiền mua hàng, do đó cho đến nay HTX TT còn nợ Công ty TLMK số tiền mua hàng là 94.785.000đ (chín mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng) và tiền lãi 2.840.000đ (hai triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

[2.4] Như vậy, HTX TT chưa thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho phía công ty TLMK là đã vi phạm Điều 50 Luật thương mại quy định. Do đó yêu cầu khởi kiện của công ty TLMK là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc HTX TT trả cho Công ty TLMK số tiền mua hàng còn nợ là 94.785.000đ (chín mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng) và tiền lãi từ ngày 29/12/2020 – 22/3/2021: 2.840.000đ (hai triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

[2.5] Về yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy tại mỗi bảng kê tính lãi công nợ phân và xác nhận nợ đều có thể hiện tiền lãi và ghi chú: lãi suất tính cho quý khách là 1%/tháng, cho thấy hai bên có thoả thuận về tiền lãi và đã thực hiện từ khi xác lập cho đến nay. Do đó yêu cầu tính lãi của Công ty TLMK được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể:

+ Tiền lãi 1%/tháng đối với số tiền mua hàng còn nợ 124.785.000đ từ 23/3/2021 – 05/01/2022: $124.785.000đ \times 1\%/tháng \times 09 \text{ tháng } 12 \text{ ngày} = 11.970.000đ$ (mười một triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng);

+ Tiền lãi 1%/tháng đối với số tiền mua hàng còn nợ 94.785.000đ từ ngày 06/01/2022 đến ngày xét xử 28/9/2022: $94.785.000đ \times 1\%/tháng \times 08 \text{ tháng } 22 \text{ ngày} = 8.271.000đ$ (tám triệu, hai trăm bảy mươi một ngàn đồng)

Như vậy, tổng số tiền HTX TT phải trả cho Công ty TLMK là $94.785.000đ + 2.840.000đ + 11.970.000đ + 8.271.000đ = 117.866.000đ$ (một trăm mười bảy triệu, tám trăm sáu mươi sáu ngàn đồng)

[2.6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận do đó công ty TLMK phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp cho TLMK. HTX TT phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 24, Điều 50 Luật Thương Mại;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV TLMK.

Buộc Hợp tác xã Nông nghiệp TT trả cho Công ty TNHH MTV TLMK số tiền 117.866.000đ (một trăm mười bảy triệu, tám trăm sáu mươi sáu ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Hợp tác xã Nông nghiệp TT phải chịu 5.893.300đ (năm triệu tám trăm chín mươi ba ngàn, ba trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV TLMK số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000254 ngày 01/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Công ty TNHH MTV TLMK và Hợp tác xã Nông nghiệp TT được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND.Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương